

LIST OF STUDENTS CAPSTONE PROJECT CYCLE 11

	HCMUS ID	AUT ID	HỌ VÀ TÊN		Class
1	1459006	19072903	DOAN LE THANH	BAO	Cycle 11
2	1459014	19072406	NGUYEN HOANG	DONG	Cycle 11
3	1459030	17983813	PHAM THANH	LIEM	Cycle 9
4	1459045	19089921	NGUYEN ANH	QUAN	Cycle 11
5	1659007	19078485	VO QUANG	DUY	Cycle 11
6	1659016	18025548	LAM THAI GIA	HUY	Cycle 10
7	1659019	18021911	NGUYEN TUNG	LAM	Cycle 10
8	1659020	18022062	NGUYEN DANG GIA	LOC	Cycle 10
9	1659022	18022057	HAN TO HOANG	NAM	Cycle 10
10	1659024	18023128	NGUYEN HOANG	NAM	Cycle 10
11	1759002	19075505	TRAN NGOC	BAO	Cycle 11
12	1759009	19072511	BUI KHANH	HUNG	Cycle 11
13	1759011	19072784	TRAN KIEN	HUNG	Cycle 11
14	1759013	19055782	HA DINH DUC	HUY	Cycle 11
15	1759015	19072401	DANG LE QUOC	KHANG	Cycle 11
16	1759016	19072399	PHAM DUC QUOC	KHANH	Cycle 11
17	1759019	19072367	VU TRUNG	KIEN	Cycle 11
18	1759022	19072490	NGUYEN DINH	LOC	Cycle 11
19	1759025	19072635	VU DUC	MINH	Cycle 11
20	1759027	19072348	VO NGOC NGUYEN	MINH	Cycle 11
21	1759030	19072387	LE HOANG	PHUC	Cycle 11
22	1759034	19072391	DOAN DAN	SON	Cycle 11
23	1759036	19072350	NGUYEN TRUNG	THINH	Cycle 11
24	1759041	18040520	DANG HUYEN	TRAN	Cycle 11



LIST OF STUDENTS CAPSTONE PROJECT CYCLE 11



	HCMUS ID	AUT ID	HỌ VÀ TÊN		Class
25	1759042	19072670	VU NGOC KHANH	TRANG	Cycle 11
26	1759044	19075514	LY HUNG	TRONG	Cycle 11
27	1759045	19071469	NGUYEN QUOC MINH	TRUC	Cycle 11
28	1759046	19072504	DIEP HAI	TRIEU	Cycle 11